

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T.
THÀNH PHỐ H.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 06/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan H.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Kim V. và bà Nguyễn Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị H. - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng L. - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T., Thành phố H. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. LÊ TRUNG T., sinh năm 1983; Nơi sinh: Hà Nội; HKTT và nơi ở: Thôn T., xã T., huyện T., H.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung D. và con bà Lê Thị Đ.; Vợ: Nguyễn Thị Th. (đã ly hôn) con: Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: không.

- Tiền sự: Ngày 20/12/2021 Công an huyện T. ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân: Ngày 31/5/2017 TAND huyện T. xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 14/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến nay. (Có mặt).

2. TẠ VĂN H., sinh năm: 1985; HKTT và chỗ ở: thôn H., xã T., huyện T., thành phố H.; Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tạ Văn H. và bà Lê Thị C.; Vợ: Ngô Thị H. và có 03 con (lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2018).

- Tiền án: Ngày 20/8/019 bị TAND huyện T. xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lê Văn B., sinh năm 1975. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H., xã L. huyện T., Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, Lê Trung T. đến chơi nhà Tạ Văn H. ở thôn H., xã T. H. rủ T. “*tao với mày lên H. xem có gì không*”, T. hiểu ý H. rủ T. đi lên khu vực thôn H., xã L. xem có ai sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy. Khi T. và H. đi bộ đến khu vực cánh đồng đường C., thôn H. phát hiện thấy trại nuôi vịt của gia đình anh Lê Văn B. không có ai trông giữ, quan sát bên trong có 01 chiếc xe lôi màu đỏ nên T. và H. rủ nhau trèo qua hàng rào vào lấy. Khi T. và H. kéo chiếc xe lôi đi được khoảng 200 mét thì bị anh B. phát hiện tri hô “*chúng mày trộm xe của tao à*” rồi đuổi theo. Thấy vậy, T. và H. vứt xe lôi lại và bỏ chạy. Đúng lúc này, lực lượng Công an xã L. đi tuần tra đến đã phối hợp với anh B. và người dân bắt giữ được T., đưa T. cùng tang vật về trụ sở Công an xã L. để giải quyết. H. bỏ chạy, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H. đến công an xã L. xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thu giữ tang vật gồm: 01 (một) chiếc xe lôi tự chế, kích thước (2,25x1,1x1,12)m, cân nặng 170kg.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T. kết luận: 01 chiếc xe lôi tự chế, kích

thước (2,25x1,1x1,12)m, cân nặng 170kg, đưa vào sử dụng tháng 6/2020 có giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo Lê Trung T. và Tạ Văn H. về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Trung T.; Tạ Văn H. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Lê Trung T. từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Tạ Văn H. từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trung T., Tạ Văn H. đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, với các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, tại trại nuôi vịt của gia đình anh Lê Văn Bé ở khu vực cánh đồng đường C., thôn H., xã L., huyện T., thành phố H., lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Lê Trung T. và Tạ Văn H. đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn B. là chiếc xe ô tô tự chế, kích thước (2,25x1,1x1,12)m, cân nặng 170kg, đã qua sử dụng, trị giá 5.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T. truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ tiếp tay cho những tội phạm khác nảy sinh trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội do các bị cáo gây nên để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4]. Vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, cùng nảy sinh việc trộm cắp và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ phạm tội ngang nhau. Tuy nhiên, xét bị cáo đều là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo H. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo T. khi quyết định hình phạt, vì vậy có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T. không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H. đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H. nhận thức được hành vi trái pháp luật đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn B. đã nhận lại tài sản và không thất mất, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trung T. và Tạ Văn H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Trung T. 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Tạ Văn H. 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Lê Trung T. và Tạ Văn H. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. H.;
- VKSND TP.H.;
- VKSND huyện;
- Công điều tra Công an huyện T.;
- Chi cục THADS huyện;
- Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đoàn Lan H.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Công điều tra Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện;
- Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Lan H.